

HƯỚNG DẪN
Tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông
năm học 2013 – 2014

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BGDĐT ngày 30/01/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông; Quyết định số 49/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Thông báo số 21/TB-BGDĐT ngày 03/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân tại Hội nghị tổng kết trường Phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 1997-2007 và phương hướng phát triển 2008-2020; Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Quyết định số 974 /QĐ-UBND ngày 24/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về kế hoạch thời gian năm học 2012-2013 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Công văn số 374/UBND-VX ngày 03/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình về Phương án tuyển sinh THCS và THPT năm học 2013-2014,

Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông năm học 2013 - 2014 như sau:

A. TUYỂN SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRUNG HỌC CƠ SỞ

Công tác tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BGDĐT ngày 30/01/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), sau đây gọi tắt là Thông tư 02.

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học.

3. Nguyên tắc tuyển sinh, tuổi của học sinh, hồ sơ tuyển sinh:

- Nguyên tắc tuyển sinh, tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 2, Chương I, Thông tư 02

- Hồ sơ tuyển sinh: Thực hiện theo Điều 4, Chương II, Thông tư 02.

4. Phương án tổ chức và thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh:

- Để thuận tiện cho việc xét tuyển, các phòng Giáo dục và Đào tạo quý định túi hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển, chịu trách nhiệm hướng dẫn và ra quyết định thành lập các Tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh cho các trường THCS, PTCS thuộc địa bàn của phòng quản lý; hướng dẫn các Tổ công tác thực thi nhiệm vụ theo Điều 5, Chương II, Thông tư 02.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt danh sách trúng tuyển và báo cáo kết quả về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH, theo **mẫu M1**).

- Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh: Trước ngày 10/8/2013.

II. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG DTNT HUYỆN, LIÊN XÃ

Tuyển sinh vào lớp 6 các trường DTNT huyện, DTNT liên xã thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú (sau đây gọi tắt là Quyết định 49) và Thông tư 02.

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

- Thời gian thi tuyển: Trong tháng 7/2013.

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có công văn hướng dẫn riêng công tác tuyển sinh vào các trường DTNT huyện, liên xã.

B. TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông thực hiện theo Thông tư 02.

1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo phương thức thi tuyển và xét tuyển.

2.1. Thi tuyển: Áp dụng đối với các trường THPT có số học sinh đăng ký dự tuyển nhiều hơn kế hoạch được giao. Quy trình thi tuyển thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương III, Thông tư 02.

2.2. Xét tuyển: Áp dụng đối với các trường THPT có số học sinh đăng ký dự tuyển ít hơn hoặc bằng kế hoạch được giao. Quy trình xét tuyển thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III, Thông tư 02. Các trường thực hiện phương thức xét tuyển lập danh sách học sinh được xét trúng tuyển (theo **mẫu M11**) và duyệt kết quả với Sở GD&ĐT.

2. Nguyên tắc tuyển sinh, tuổi của học sinh, căn cứ tuyển sinh.

- Nguyên tắc tuyển sinh, tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 2, Chương I, Thông tư 02.

- Căn cứ tuyển sinh: Thực hiện theo Điều 6, Chương II, Thông tư 02.

3. Hồ sơ tuyển sinh:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Mục 1, Chương III, Thông tư 02.

- Một số lưu ý về hồ sơ tuyển sinh:

+ Túi đựng hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT theo mẫu của Sở GD&ĐT phát hành. Túi hồ sơ gồm 02 phiếu dự thi (phiếu lưu tại trường được in trực tiếp trên túi hồ sơ), 01 phiếu trả lại học sinh sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, 01 phiếu nộp về Phòng GDTrH sau khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đã thực hiện đầy đủ yêu cầu của phiếu tuyển sinh. Học sinh nộp hồ sơ ở nơi đăng ký dự thi.

+ Hội đồng tuyển sinh của các trường phải kiểm tra kỹ trước khi thu nhận hồ sơ của học sinh, đảm bảo Hồ sơ phải đầy đủ và hợp lệ; đặc biệt, các giấy tờ có liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích phải nộp và vào Bảng ghi tên dự thi trước kỳ thi mới có giá trị được cộng thêm điểm; mọi giấy tờ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích nộp sau kỳ thi đều không có giá trị.

+ Hội đồng tuyển sinh của các trường không được nhận hồ sơ của học sinh thiếu tuổi, những trường hợp đặc biệt cần phải báo cáo và được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

4. Điều kiện tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

- Thực hiện theo Điều 8, Chương II, Thông tư 02.

- *Chú ý:*

+ Học sinh các trường DTNT huyện, liên xã đã tốt nghiệp THCS năm học 2012-2013 chỉ được tuyển thẳng vào các trường THPT trong cùng huyện.

+ Học sinh các trường DTNT huyện, liên xã vẫn phải dự thi nếu có nguyện vọng muốn vào học ở trường PT DTNT tỉnh và trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.

5. Môn thi, thời gian làm bài thi, nội dung đề thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm và điểm thi tuyển

5.1. *Môn thi:* Thi viết ba môn: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.

5.2. *Thời gian làm bài thi:*

- Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút/môn thi;

- Môn tiếng Anh: 60 phút;

5.3. *Nội dung đề thi:* Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi đảm bảo chính xác, rõ ràng, không sai sót, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

5.4. *Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:*

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Hệ số điểm bài thi:

+ Hệ số 2: Môn Toán, môn Ngữ văn;

+ Hệ số 1: Môn tiếng Anh.

5.5. *Điểm cộng thêm:* Các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích được cộng thêm tối đa không quá 5 điểm.

5.6. *Điểm thi tuyển và nguyên tắc xét tuyển:*

- Điểm thi tuyển là tổng điểm ba bài thi đã tính theo hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích. Thí sinh trúng tuyển phải không có bài thi nào bị điểm 0.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và điểm thi tuyển, tiến hành xét tuyển từ cao đến thấp cho đủ chỉ tiêu. Trường hợp chưa tuyển hết chỉ tiêu mà còn nhiều học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Tổng điểm trung bình cả năm các môn học đánh giá bằng cho điểm ở năm lớp 9 cao hơn.

+ Tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

6. Lịch thi vào các trường THPT:

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
18/7/2013	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
19/7/2013	SÁNG	Toán	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40

- Đối với các đơn vị không có điều kiện tổ chức thi trong một đợt do không có đủ phòng thi sẽ tổ chức thi trong hai đợt liền nhau; đơn vị báo cáo bằng văn bản về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT, trong báo cáo cần ghi rõ số phòng thi đề nghị trong từng đợt và địa điểm thi của từng đợt. Các trường THPT phải thi thêm ngày 20,21/7/2013, lịch thi và môn thi như ngày 18,19/7/2013.

7. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng tuyển sinh, việc quản lý học sinh trúng tuyển và việc sắp xếp học sinh vào học các ban trong trường THPT.

7.1. Hội đồng coi thi.

- Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng coi thi do Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập. Việc thành lập Hội đồng coi thi và công tác tổ chức coi thi tuyển sinh thực hiện theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

- Lưu ý về việc phân công giám thị: Để đảm bảo sự chủ động trong việc phân công giám thị coi thi đáp ứng các yêu cầu của Quy chế thi tốt nghiệp THPT, Chủ tịch và thư ký các Hội đồng coi thi nên chuẩn bị trước các phương án phân công giám thị cho mỗi buổi thi.

7.2. Hội đồng chấm thi.

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và trường PT DTNT tỉnh (đặt tại trường PT DTNT tỉnh). Việc thành lập Hội đồng chấm thi và công tác tổ chức chấm thi thực hiện theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT.

- Việc giới thiệu giáo viên làm nhiệm vụ chấm thi vào lớp 10 THPT và trường PT DTNT tỉnh thực hiện theo quy định sau:

+ Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT tỉnh và các trường THPT thuộc khu vực thành phố Hoà Bình lập danh sách giới thiệu hết số giáo viên Văn, Toán, tiếng Anh (trường hợp có lý do đặc biệt phải báo cáo về Sở GD&ĐT qua Phòng GDTrH). Các trường THPT còn lại giới thiệu 02 giáo viên cho mỗi môn Văn, Toán, tiếng Anh.

+ Danh sách giới thiệu giáo viên làm nhiệm vụ chấm thi gửi về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (Danh sách lập theo **mẫu M7** - các giáo viên trong danh sách không có con, em ruột, em vợ hoặc em chồng thi vào lớp 10 năm học 2013-2014).

7.3. Hội đồng phúc khảo.

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng phúc khảo bài thi vào lớp 10 THPT và trường PT DTNT tỉnh. Việc thành lập Hội đồng phúc khảo và công tác tổ chức phúc khảo thực hiện theo quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

- Thời gian cuối cùng nhận đơn khiếu nại điểm số bài thi của thí sinh (*do các Hội đồng tuyển sinh nhận từ thí sinh*) và danh sách phúc khảo (**mẫu M9**) (nơi nhận Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT) chậm nhất là 01 tuần kể từ ngày Sở thông báo điểm số bài thi. Đơn viết theo **mẫu M14**.

- Các Hội đồng tuyển sinh nộp danh sách phúc khảo (**mẫu M9**) cần lưu ý *Cột phòng thi ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, trong mỗi phòng thi ghi SBD từ nhỏ đến lớn, những học sinh khiếu nại cả hai hoặc ba môn thì ghi hai hoặc ba dòng liền nhau, riêng cột (2) và (3) chỉ ghi một lần, các cột còn lại ghi đủ hai hoặc ba lần.*

7.4. Hội đồng tuyển sinh.

- Giám đốc sở GD&ĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của từng trường THPT. Thành phần, tiêu chuẩn các thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn thực hiện theo quy

định tại Điều 9, chương III, Thông tư 02. Các đơn vị nộp tờ trình giới thiệu nhân sự Hội đồng tuyển sinh của đơn vị mình về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH)

- Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 9, Hội đồng tuyển sinh còn có nhiệm vụ tiếp nhận kết quả điểm thi của người thi tuyển, tiếp nhận hồ sơ và kết quả điểm thi của học sinh thi vào trường PT DTNT tỉnh nhưng có đăng ký dự tuyển tại trường để thực hiện nhiệm vụ xét tuyển.

- Các Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào điểm thi tuyển và chỉ tiêu được giao thực hiện việc xét học sinh trúng tuyển (theo đúng quy định tại Mục 5.6. *Điểm thi tuyển và nguyên tắc xét tuyển* trong hướng dẫn này) và làm tờ trình điểm chuẩn chuẩn tuyển sinh (theo **mẫu M8**) để Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi có sự phê duyệt của Lãnh đạo Sở, Phòng GDTrH sẽ in danh sách học sinh trúng tuyển (theo mẫu thống nhất) và chuyển cho Hội đồng tuyển sinh kiểm tra.

- Hiệu trưởng các trường THPT chịu trách nhiệm trực tiếp về việc xét học sinh trúng tuyển vào trường mình.

- Toàn tỉnh sử dụng thống nhất một chương trình quản lý thi tuyển sinh lớp 10 THPT trên máy vi tính. Các đơn vị tiến hành nhập dữ liệu thí sinh dự thi theo phần mềm đã được cung cấp. *Các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng GDTrH để được cài đặt và hướng dẫn sử dụng.*

7.5. *Quản lý học sinh trúng tuyển:*

- Quản lý học sinh trúng tuyển theo hình thức cấp Giấy chứng nhận vào lớp 10 THPT.

- Các trường THPT chỉ được phép gọi học sinh nhập học sau khi Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 đã được Sở Giáo dục & Đào tạo phê duyệt.

7.6. *Các ban và sắp xếp học sinh vào các ban*

- Hiệu trưởng các trường THPT lập phương án phân ban; phương án phân ban phải xác định rõ các ban và số lớp của từng ban (Ban Khoa học tự nhiên, ban Khoa học xã hội và Nhân văn, ban Cơ bản).

- Phương án phân ban của các trường phải được xây dựng trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm, tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

- Việc sắp xếp học sinh vào các ban của trường THPT phải căn cứ vào phương án phân ban đã được phê duyệt, kết quả tuyển sinh và nguyện vọng, năng lực của học sinh trúng tuyển.

- Sở GD&ĐT duyệt phương án phân ban cho từng trường THPT sau khi nhà trường thông báo kết quả tuyển sinh. Thời gian duyệt phương án phân ban cho các trường THPT (kể cả trường THPT DTNT tỉnh) theo lịch chi tiết đính kèm.

8. Lịch làm việc của hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, duyệt kết quả trúng tuyển (*Thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm*)

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PT DTNT TỈNH

Tuyển sinh vào lớp 10 trường PT DTNT tỉnh thực hiện theo Quyết định số 49 và Thông tư số 02.

1. Phương thức tuyển sinh: Tổ chức thi tuyển sinh vào các lớp hệ phổ thông và các lớp chất lượng cao (giành 50% tổng chỉ tiêu cho các lớp hệ phổ thông và 50% tổng chỉ tiêu cho các lớp chất lượng cao Ngữ Văn, Toán, tiếng Anh).

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển, hồ sơ tuyển sinh:

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

- Thi vào lớp hệ phổ thông:

+ Thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu tại các xã khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

+ Điều kiện dự tuyển: Tốt nghiệp THCS năm học 2012-2013 tại tỉnh Hoà Bình; kết quả học tập ở lớp 9: hạnh kiểm đạt từ loại khá trở lên, học lực từ trung bình trở lên.

- Thi vào các lớp chất lượng cao:

+ Thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu tại các xã khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

+ Tuyển không quá 15% trong tổng chỉ tiêu được giao là những học sinh dân tộc thiểu số có hộ khẩu tại các vùng khác trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

+ Tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình.

Điều kiện dự tuyển của các đối tượng trên là: Tốt nghiệp THCS năm học 2012-2013 tại tỉnh Hòa Bình; kết quả học tập năm học lớp 9 đạt học sinh tiên tiến trở lên và có điểm tổng kết cả năm môn Toán đối với học sinh thi vào lớp chất lượng cao Toán, môn Ngữ văn đối với lớp chất lượng cao Văn, môn tiếng Anh đối với lớp chất lượng cao tiếng Anh từ 6,5 trở lên.

- Học sinh thi vào lớp hệ phổ thông và các lớp chất lượng cao phải có đủ sức khỏe để học tập, trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.

2.2. Hồ sơ tuyển sinh, đăng ký xét tuyển:

a) Hồ sơ tuyển sinh: Thực hiện như hồ sơ tuyển sinh vào các trường THPT quy định trong văn bản này (*riêng học bạ THCS có thể dùng bản photo có công chứng*) và phải có thêm các giấy tờ sau:

- Đơn xin học có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã)

- Lý lịch do UBND cấp xã xác nhận

- Phiếu khám sức khỏe do bệnh viện cấp huyện trở lên cấp.

b) Đăng ký xét tuyển: Học sinh dự thi được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng:

+ Nguyện vọng 1: Đăng ký xét tuyển vào lớp chất lượng cao;

+ Nguyện vọng 2: Đăng ký xét tuyển vào hệ phổ thông (nếu là học sinh có hộ khẩu tại các xã khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ)

+ Nguyện vọng 3: Đăng ký xét tuyển vào một trường THPT khác trong tỉnh. (Học sinh không đỗ vào trường PT Dân tộc nội trú tỉnh sẽ lấy kết quả thi để tham gia xét tuyển vào các trường THPT đã đăng ký nguyện vọng)

* Khi thu hồ sơ của thí sinh dự thi cần lưu ý:

+ Phiếu đăng ký dự thi, bảng ghi tên học sinh đăng ký dự thi của học sinh thi vào hệ phổ thông và thi vào các lớp chất lượng cao lập riêng.

+ Phiếu đăng ký dự thi vào các lớp chất lượng cao, mỗi lớp thành một tập phiếu riêng, đối với những học sinh đăng ký dự thi vào 2 lớp chất lượng cao thì trong phiếu dự thi phải ghi đủ cả 2 môn thi tương ứng vào mục nguyện vọng 1.

3. Môn thi, thời gian làm bài, hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển:

- Học sinh cả hai hệ phổ thông và chất lượng cao đều thi cùng đề, cùng lịch thi với các trường THPT. Việc tính hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm, điểm xét tuyển (đối với các lớp hệ phổ thông và điểm để đăng ký xét tuyển vào các trường THPT) áp dụng như đối với học sinh thi vào các trường THPT khác (*Thực hiện theo Mục 5, phần TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT*)

- Riêng học sinh thi vào các lớp chất lượng cao thi thêm môn chất lượng cao (thời gian làm bài: Môn tiếng Anh 120 phút, môn Toán, Ngữ văn 150 phút).

- Học sinh thi vào các lớp chất lượng cao điểm môn chất lượng cao tính hệ số 2, các môn còn lại tính hệ số 1.

- Học sinh thi vào các lớp chất lượng cao được xét trúng tuyển từ môn 1 đến môn 2; trường hợp học sinh trúng tuyển ở cả 2 môn thi xét vào học ở môn 1; trường hợp không trúng tuyển ở môn 1 thì xét đến môn 2. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

4. Lịch thi môn chất lượng cao:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
20/7/2013	SÁNG	Toán, Ngữ văn	150 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	120 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10

5. Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo, lịch làm việc của Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo, lịch duyệt kết quả trúng tuyển:

- Thực hiện theo Mục 7 trong phần: “ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT ” và lịch chi tiết đính kèm.

- *Lưu ý:* Sở GD&ĐT sẽ chuyển điểm thi về các trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng 3 cho những học sinh không trúng tuyển vào trường THPT DTNT tỉnh

6. Các công tác khác:

Sở GD&ĐT giao cho trường PT DTNT tỉnh thực hiện các nội dung công việc sau:

- Lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

- Lập bảng ghi tên thí sinh dự thi theo phần mềm quản lý thi của trường.
- Lập bản đăng ký số lượng đề cho môn chung và môn chất lượng cao (mẫu M3).
- Lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT (nguyên vọng 3) theo từng đơn vị trường và nộp về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) cùng với đăng ký đề thi.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo kỳ thi vào lớp 10 THPT và lớp 10 PT DTNT tỉnh.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Tuyển sinh vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ thực hiện theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên. (Sau đây gọi tắt là Thông tư 06)

1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Năm học 2013-2014 trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ được tuyển 11 lớp chuyên, gồm các môn chuyên: *Toán, Vật Lí, Hoá Học, Sinh Học, Tin Học, Ngữ văn, Địa lý, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc*. Số lượng tuyển theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm học 2013-2014.

2. Phương thức tuyển sinh:

Việc tổ chức tuyển sinh được tiến hành theo hai vòng:

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.
- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

3. Địa bàn tuyển sinh:

Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ chỉ tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú và tốt nghiệp THCS năm học 2012-2013 tại tỉnh Hòa Bình (Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT)

4. Điều kiện dự tuyển:

Học sinh được tham gia dự tuyển vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ phải có đủ các điều kiện sau:

- Thuộc địa bàn tuyển sinh; trong độ tuổi theo quy định tại Điều 2, Chương I, Thông tư 02;
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

5. Hồ sơ dự tuyển:

- Hồ sơ dự tuyển thực hiện như tuyển sinh vào các trường THPT (riêng phiếu đăng ký dự thi có mẫu riêng).
- Học sinh dự thi được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng xét tuyển vào 02 hệ chuyên (có môn chuyên không cùng thi trong một buổi thi).
- Phiếu đăng ký dự thi của học sinh phải ghi rõ nguyện vọng 1, nguyện vọng 2.
- Khi thu hồ sơ của thí sinh dự thi cần lưu ý: Thu phiếu đăng ký dự thi theo các hệ chuyên, mỗi hệ chuyên thành một tập phiếu riêng, đối với những học sinh đăng ký dự thi vào 2 hệ chuyên thì trong phiếu dự thi phải ghi đủ cả 2 nguyện vọng.

6. Tổ chức tuyển sinh:

6.1. Vòng 1: Sơ tuyển.

- Học sinh đạt kết quả sơ tuyển là những học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ, đảm bảo các điều kiện dự tuyển (như đã nêu trong Mục 4. Điều kiện dự tuyển).

- *Điểm sơ tuyển (gồm các tiêu chí) được tính như sau:*

+ Tiêu chí 1. Điểm học lực các năm học ở cấp THCS: Mỗi năm học ở cấp THCS, thí sinh xếp loại học lực khá được 01 điểm, học lực giỏi được 02 điểm.

+ Tiêu chí 2. Điểm xếp loại tốt nghiệp THCS: Thí sinh xếp khá được 01 điểm, loại giỏi được 02 điểm.

+ Tiêu chí 3. Điểm kết quả dự thi học sinh giỏi, thi tài năng: Thí sinh đạt giải hoặc huy chương trong các kỳ thi, hội thi học sinh giỏi, văn nghệ, thể thao, viết thư quốc tế ở cấp THCS....từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tính điểm sơ tuyển như sau: Giải KK được 01 điểm, giải Ba được 02 điểm, giải Nhì được 03 điểm, giải Nhất được 04 điểm. Trường hợp thí sinh đạt nhiều giải (huy chương) thì chỉ tính theo giải (huy chương) cao nhất.

Điểm sơ tuyển là tổng điểm của các tiêu chí nói trên. Điểm sơ tuyển chỉ dùng trong trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, có điểm thi môn chuyên bằng nhau ở chỉ tiêu tuyển sinh cuối cùng.

6.2. Vòng 2: Thi tuyển

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh và 01 môn chuyên.

- Môn chuyên đối với các chuyên: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Địa lý, tiếng Anh là môn trùng với các tên môn chuyên.

- Môn chuyên đối với các chuyên: Tin học, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc là môn Toán.

b) Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi:

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10;

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

c) Thời gian làm bài thi:

- Các bài thi không chuyên: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn tiếng Anh là 60 phút;

- Các bài thi chuyên: Môn Hóa học và môn tiếng Anh là 120 phút, các môn khác là 150 phút.

- Bài thi môn chuyên tiếng Anh gồm 02 phần: Phần thi nói và thi viết (tổng điểm bài thi môn chuyên tiếng Anh là 10 điểm, trong đó phần thi nói là 01/10 điểm và bài thi viết là 9/10 điểm.

+ Phần thi nói: Thí sinh thực hiện trước bài thi viết theo thứ tự SBD thi chuyên. Hình thức thi: Thí sinh gấp thăm và đọc to một đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh (thời gian khoảng 02 phút) để kiểm tra khả năng phát âm. Chủ đề của đoạn văn phù hợp với chương trình SGK hiện hành.

+ Thi viết (09 điểm): Thời gian 120 phút, thực hiện như các bài thi khác.

d) Đề thi:

- Đề thi ra theo hình thức tự luận. Riêng đề thi môn tiếng Anh kết hợp cả hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan.

- Bài thi không chuyên được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học cấp THCS do Bộ GD&ĐT quy định (chủ yếu là chương trình lớp 9 THCS) có sự phân hóa trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

e) Việc xét tuyển:

- Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số);

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Cách xét tuyển:

+ Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Học sinh được xét trúng tuyển từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 2. Trường hợp học sinh trúng tuyển ở cả 2 nguyện vọng thì xét vào học ở nguyện vọng 1, trường hợp không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì xét đến nguyện vọng 2. Các trường hợp khác, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ quyết định dựa trên kết quả tuyển sinh.

7. Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
27/6/2013	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7giờ 30	7 giờ 35	7giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ10
28/6/2013	SÁNG	Toán	120 phút	7giờ 30	7 giờ 35	7giờ 40
	CHIỀU	-Môn chuyên: Vật lý, Tin, Sinh học, Địa lý	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ10
		- Thi nói đối với học sinh thi chuyên tiếng Anh		14 giờ 00		
29/6/2013	SÁNG	- Môn chuyên: Toán, Ngữ văn	150 phút	7giờ 30	7 giờ 35	7giờ 40
		Tiếng Anh, Hóa học	120 phút			
	CHIỀU	Môn chuyên: Tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ10

8. Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo, lịch làm việc của Hội đồng coi thi, chấm thi.

8.1. Hội đồng coi thi:

- Thành lập 01 Hội đồng coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Hoàng Văn Thụ. Việc thành lập Hội đồng coi thi và công tác tổ chức coi thi tuyển sinh thực hiện theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT.

- Lưu ý về việc phân công giám thị: Để đảm bảo sự chủ động trong việc phân công giám thị coi thi đáp ứng các yêu cầu của Quy chế thi tốt nghiệp THPT, Chủ tịch và thư ký các Hội đồng coi thi nên chuẩn bị trước các phương án phân công giám thị cho mỗi buổi thi.

8.2. Hội đồng chấm thi:

Thành lập 01 Hội đồng chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Hoàng Văn Thụ. Việc thành lập Hội đồng chấm thi và công tác tổ chức chấm thi thực hiện theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

8.3. Hội đồng phúc khảo:

Thành lập 01 Hội phúc khảo thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Hoàng Văn Thụ. Việc thành lập Hội đồng phúc khảo và công tác tổ chức chấm phúc khảo thực hiện theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

Thời gian cuối cùng nhận đơn khiếu nại điểm số bài thi của thí sinh (*do trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ nhận từ thí sinh*) và danh sách phúc khảo (**mẫu M9**) nộp tại Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Sở thông báo điểm số bài thi. Đơn viết theo **mẫu M14**.

Khi nộp danh sách phúc khảo (*theo mẫu số 8*) cần lưu ý *Cột phòng thi ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, trong mỗi phòng thi ghi SBD từ nhỏ đến lớn. những học sinh khiếu nại cả ba môn thì ghi ba dòng liền nhau, riêng cột (2) và (3) chỉ ghi một lần, các cột còn lại ghi đủ hai lần.*

9. Các công tác khác.

Sở GD&ĐT giao cho Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ:

- Lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; xét tuyển vòng 1 đối với thí sinh đăng ký dự thi.

- Lập bảng ghi tên thí sinh dự thi theo phần mềm quản lý thi của trường.

- Lập bản đăng ký số lượng đề môn chung và môn chuyên (**mẫu M4**).

- Lập bảng tổng hợp thí sinh đăng ký dự thi vào các chuyên (**mẫu M5**)

- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo.

- Liên hệ với phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình để điều động giáo viên làm công tác coi thi.

10. Lịch làm việc của Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi.

- Thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm.

- Trước khi buổi thi được tiến hành 01 giờ Lãnh đạo Hội đồng coi thi nhận đề thi tại HD sao in đề.

11. Lịch duyệt kết quả trúng tuyển.

- Ngày 04/7/2013: Duyệt kết quả và công bố danh sách học sinh trúng tuyển đợt 1.

- Lưu ý: Sau khi Sở GD&ĐT công bố danh sách học sinh trúng tuyển, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ phải trả lại hồ sơ cho các học sinh không trúng tuyển để học sinh nộp hồ sơ dự thi vào các trường THPT khác.

* Quản lý học sinh trúng tuyển:

Học sinh trúng tuyển được cấp Giấy chứng nhận vào lớp 10 THPT chuyên.

Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ chỉ được phép gọi học sinh nhập học sau khi Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 đã được Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt.

C. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH.

1. Các trường THPT, PT DTNT tỉnh và trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ mua túi hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi tại Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT.

2. Các trường THPT nộp phiếu đăng ký dự thi (*bản lưu tại Sở*) và file dữ liệu thí sinh dự thi về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT. Đơn vị nào không nộp đúng hạn hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không có bản ghi tên thí sinh dự thi theo phòng thi.

Khi nộp phiếu đăng ký dự thi, các đơn vị phải gói riêng phiếu dự thi của từng đợt thi. Sở GD&ĐT không chấp nhận những phiếu dự thi không hợp lệ.

3. Trước ngày thi 4 ngày các đơn vị nhận bảng ghi tên dự thi tại phòng GDTrH. Hiệu trưởng các trường kiểm tra toàn bộ thông tin ghi trong bảng ghi tên dự thi nếu thấy sai sót phải cử cán bộ phụ trách hồ sơ về ngay phòng GDTrH để sửa chữa. Các đơn vị không tự sửa, không tự ý in lại bảng ghi tên dự thi. Trường hợp sai sót phát hiện khi coi thi cần lập danh sách riêng đề nghị sửa chữa gửi về Hội đồng chấm thi (theo mẫu M10).

Hội đồng tuyển sinh của trường hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tính điểm được cộng thêm (chính sách ưu tiên, khuyến khích) theo Quy chế cho thí sinh và phải niêm yết công khai **Điều 8. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích** trong Thông tư 02 để mọi học sinh được biết.

4. Chậm nhất 07 ngày trước ngày thi:

+ Các trường THPT nộp bản đăng ký số lượng đề thi theo đợt thi cho Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (theo mẫu M2).

+ Trường PT DTNT tỉnh nộp bản đăng ký số lượng đề thi (theo mẫu M3) và danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT (*nguyện vọng 3*) theo từng đơn vị trường cho Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (*danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT được gửi cả file mềm theo địa chỉ: p.thpt_2@hoabinh.edu.vn*)

+ Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ nộp bản đăng ký số lượng đề thi cho Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (theo mẫu M4).

5. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự (là giáo viên tiểu học, không có con, em ruột vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh THPT được dự kiến cử đến) cho các Hội đồng coi thi tuyển sinh THPT trên địa bàn.

6. Hiệu trưởng các trường THPT liên hệ với các Phòng Giáo dục và Đào tạo để điều động giáo viên làm công tác coi thi, mỗi phòng thi phải có 2,5 giám thị (Sở cử mỗi phòng thi có 01 GV THPT), số còn lại là giáo viên tiểu học của các Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Việc lập danh sách Hội đồng coi thi theo đúng nguyên tắc:

+ Chủ tịch và toàn bộ giám thị được điều động từ trường khác đến. Nhiều nhất một nửa số Phó chủ tịch và Thư ký là người của đơn vị sở tại.

+ Danh sách giới thiệu nhân sự làm thi ghi rõ các chức danh: Chủ tịch Hội đồng coi thi nơi khác, Phó chủ tịch Hội đồng sở tại, Thư ký sở tại, Thư ký sẽ đi coi thi ở nơi khác. Đối với giám thị đi coi thi, các đơn vị chỉ giới thiệu số người đi coi thi bằng đúng số phòng thi tuyển sinh của trường mình (ví dụ Trường THPT Công Nghiệp có 15 phòng thi thì giới thiệu 15 GV của trường đi làm nhiệm vụ coi thi của trường khác).

7. Các đơn vị gửi danh sách giáo viên tham gia coi thi (**mẫu M6**), chấm thi (**mẫu M7**) về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT.

8. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo của kỳ thi thực hiện như Điều 9, Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (*Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

9. Học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 phải có thẻ dự thi do trường THCS cấp.

10. Thu bài thi: Mỗi phòng thi được xếp thành một tập, các bài thi được lồng vào nhau theo thứ tự số báo danh từ nhỏ đến lớn (số báo danh nhỏ ở ngoài, số báo danh lớn ở trong). Các hội đồng thi thống nhất sử dụng bút bi đỏ để giám thị sử dụng trong quá trình làm nghiệp vụ thi.

D. KINH PHÍ VÀ ÁN PHẨM PHỤC VỤ CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Lệ phí thi tuyển và xét tuyển và mức chi: Thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Án phẩm phục vụ thi tuyển sinh: Thực hiện thống nhất theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT (Các đơn vị đặt mua tại Văn phòng Sở)

E. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.

- Cuối mỗi buổi thi, các Hội đồng coi thi phải báo cáo bằng Email về bộ phận trực thi của Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) về số thí sinh vắng mặt (lý do), số thí sinh đến muộn, số lượng đề thi, việc giám thị, thí sinh vi phạm quy chế thi (nếu có) theo **mẫu M12**

- Ngoài chế độ báo cáo thường xuyên trong các buổi thi, kết thúc đợt thi Chủ tịch Hội đồng coi thi lập danh sách thí sinh bỏ thi (**mẫu M13**) và nộp về Hội đồng chấm thi (nộp cùng với bài thi).

- Nếu có tình hình đặc biệt trong các buổi thi, Chủ tịch Hội đồng coi thi phải báo cáo ngay về bộ phận trực thi của Sở GD&ĐT.

* Email : p.thpt_2@hoabinh.edu.vn; nguyenanh Tuan1104@gmail.com

* Số điện thoại trực thi của Sở GD&ĐT:

- Phòng GDTrH: 3.854.049; 3.888.195.

- Trưởng phòng GDTrH: Phùng Văn Thụ - ĐD: 0914.375.689.

- Cán bộ phụ trách Tin học: Nguyễn Anh Tuấn – ĐD: 0983.721.104

*** Lưu ý: Tất cả các công việc trong công tác tuyển sinh được thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm. Các đơn vị phải đảm bảo hoàn thành các công việc theo đúng lịch quy định.**

Nhận được văn bản này, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, trường PT DTNT tỉnh nghiên cứu và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời để Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo giải quyết. /.

Nơi nhận :

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở
- Các trường THPT, PT DTNT tỉnh;
- Các phòng GD&ĐT ;
- Lưu VP, TrH. AT (20b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Quang Ngân